

A. Trắc nghiệm:

Câu 1: Số điền vào chỗ chấm là: 1 giờ = phút (M1- 0,5đ)

- A. 12
- B. 20
- C. 30
- D. 60

Câu 2: Chiều dài của cái bàn khoảng 15..... Tên đơn vị cần điền vào chỗ chấm là: (M2 - 0,5 điểm)

- A. cm
- B. km
- C. dm
- D. m

Câu 3: Đúng điền Đ, Sai điền S: Số liền trước số 342 là: (M1 - 0,5 điểm)

- A. 341
- B. 343

Câu 4: Hãy khoanh vào trước chữ cái đáp án mà em cho là đúng
Giá trị của chữ số 8 trong 287 là: (M1 - 0,5 điểm)

- A. 800
- B. 8
- C. 80
- D. 87

Câu 5: Nối mỗi số với cách đọc của số đó: (M1 - 0,5 điểm)

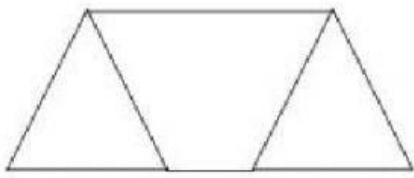
Tám trăm bảy mươi lăm	•
Năm trăm bảy mươi tám	•
Bốn trăm linh một	•
Bốn trăm	•

400
401
875
578

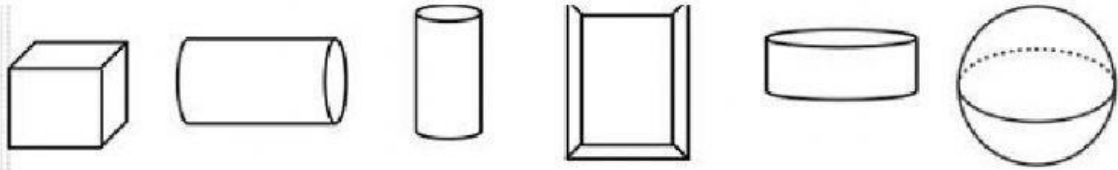


Câu 6:

a) (M3 - 0,5 điểm) Số hình tứ giác có trong hình vẽ là:.....hình.



a) (M1 - 0,5 điểm) Hình nào là hình khối trụ? Hãy tô màu vào các hình đó.

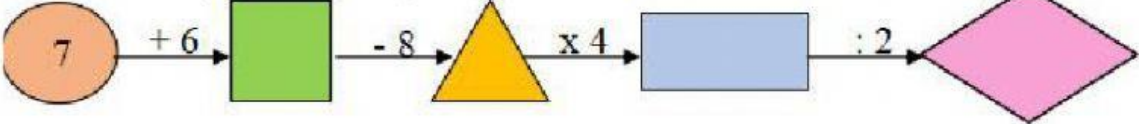


B. Tự luận:

Câu 7: Đặt tính rồi tính (M2 - 2đ)

$56 + 28 =$
 $362 + 245 =$
 $71 - 36 =$
 $206 - 123 =$

Câu 8: Số? (M2 - 1 điểm)



Câu 9: Mỗi chuồng thỏ có 5 con thỏ. Hỏi 4 chuồng như thế có bao nhiêu con thỏ? (M2 – 2 đ)

Câu 10: Quan sát biểu đồ và trả lời câu hỏi:

SỐ CHIM, BƯỚM, ONG TRONG VƯỜN HOA

Con chim	
Con bướm	
Con ong	

a) Mỗi loại có bao nhiêu con? Điền chữ thích hợp vào ô trống: (M1 -0,5 điểm)



b) Số con nhiều nhất? Số con ít nhất? (M2 - 0,5 đ)

c) (M3 – 0,5 đ)

Con bướm nhiều hơn con chim con.

Con chim ít hơn con ong con.